

189/80g



**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 18/01/2013



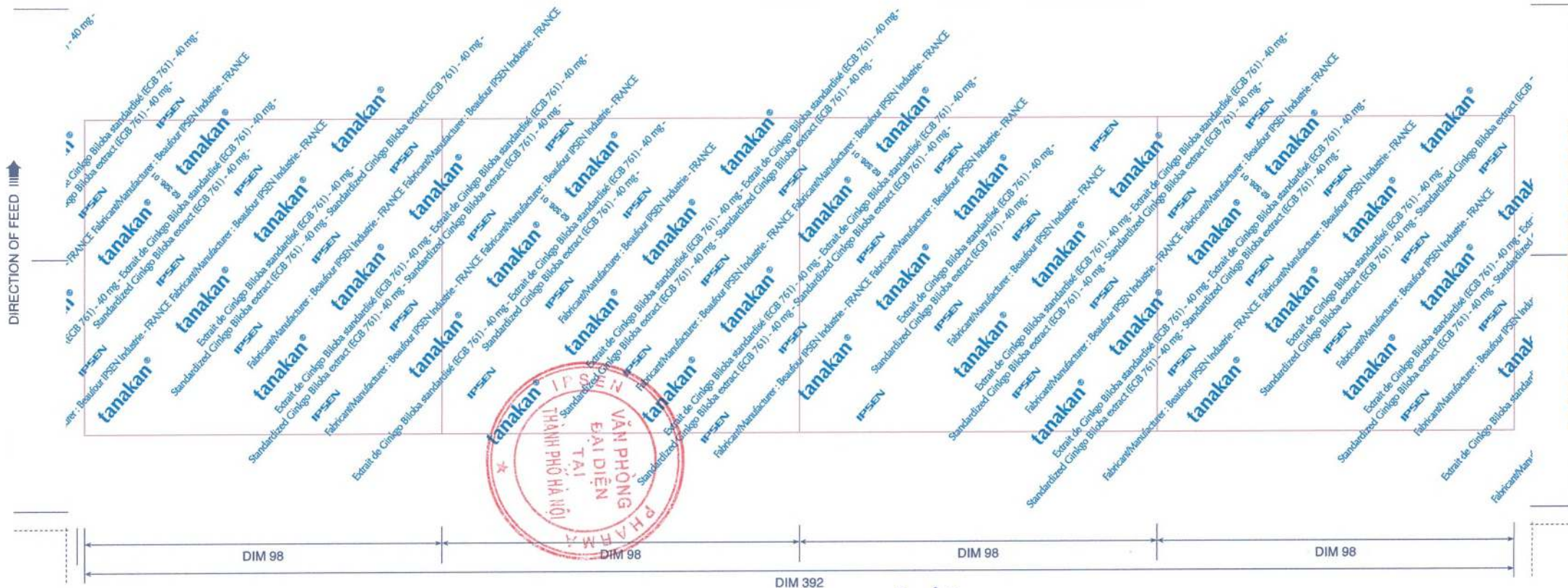
CFL

CLIENT : BEAUFOUR	COULEURS :	DATE : 19/01/2009	VISA
PRODUIT : TANAKAN VCL	 P 287	OPERATEUR : SAUVE.M VALIDATION : MICHELOT.P	
DIM : 68X17X97 N° FORME : 4264	 P 485	BON POUR ACCORD: NOM/VISA:	
CODE : 62 411.01	 P 130		
CODE BARRE : CODE LU : 3582182990401 66241101	 P 227		
VERNIS : ACRYLIQUE VERNIS N° : 4264-V1			
N° MARQUAGE A CHAUD :	EPREUVE N° 2		

CE DOCUMENT A VALEUR D'EPREUVE DE LECTURE DES TEXTES ET DEPOSITIONNEMENT DES COULEURS.
LES COULEURS DU TIRAGE SONT REFERENCEES SELON LES COULEURS PANTONE MENTIONNEES CI-DESSUS. EN
CAS DE COULEURS PRIMAIRES, LE RENDU DES COULEURS DOIT ETRE EFFECTUE SUR UN SUPPORT
CONTRACTUEL COMPLEMENTAIRE TECHNIQUEMENT REPRESENTATIF.

 prepress service.com Fax: +33(0)3 88 58 39 83	Customer: - BEAUFOR	- Colors: PANTONE 287 CVC 100 75 50 25 5 PANTONE Purple CVC 100 75 50 25 5	Checked by:
	Design: - TANAKAN BILINGUE		Date:
	Print on: Date/Use: - ALU 23.02.04/18 V.1 08.05.04/18 V.1		
	Cyl. Order: (Gravure) - 80417540		

Please note: The text and lines on the digital cromalin are slightly bolder than they will be on the finished product after printing.





CHIẾT XUẤT LÁ GINKGO BILOBA CHUẨN HÓA (EGb 761) - 40mg

③

THÀNH PHẦN: Cho 1 viên nén

- **Hoạt chất chính:** Chiết xuất lá Ginkgo biloba được tiêu chuẩn hoá (EGb 761), chuẩn độ chứa 24% Ginkgo heterosides và 6% Ginkgolides-bilobalide.....40mg

- **Tá dược:** Lactose monohydrate, Cellulose dạng vi tinh thể, Bột bắp, Silice keo khan, Talc, Magnesium Stearate, Methylhydroxylpropylcellulose, Macrogol 400, Macrogol 6000, Dioxyde titane, Oxyde sắt đỏ.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 30 viên nén đóng vỉ

CHỈ ĐỊNH

Thuốc này được khuyến dùng trong:

- Rối loạn chú ý và trí nhớ ở người lớn tuổi.
- Biểu hiện đau của viêm động mạch (đau thắt khi đi).
- Một số rối loạn về thị giác (bệnh võng mạc do tiểu đường) và tai mũi họng (chóng mắt, ù tai, giảm thính lực), rối loạn tuần hoàn thần kinh cảm giác nghi do thiếu máu cục bộ.
- Hội chứng Raynaud.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng đường uống. 1 liều = 1 viên nén = 40 mg chiết xuất tinh khiết.

1 viên nén x 3 lần mỗi ngày, uống vào bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

Do trong thành phần của thuốc có lactose nên không dùng cho những người bị galactose huyết bẩm sinh, hội chứng kém hấp thu glucose hay galactose hoặc thiếu men lactase.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thực nghiệm trên động vật không thấy tác dụng sinh quái thai. Ở người, chưa có dữ liệu dịch tễ học chính xác. Tuy nhiên cho đến nay, chưa thấy có trường hợp dị dạng nào.

Do chưa có dữ liệu lâm sàng phù hợp, không nên dùng khi đang có thai hoặc cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa có dữ liệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất hiếm: rối loạn tiêu hóa, rối loạn ở da, nhức đầu.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Chất điều hòa mạch máu trên hệ thống mạch máu.

Tác dụng lưu biến học (tính chất anti-sludge và anti-PAF).

Tác dụng bảo vệ trên chuyển hóa tế bào.

Cải thiện dẫn truyền neurone.

Đối kháng với sự sản xuất gốc tự do và sự peroxide hóa lipid màng tế bào.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Nghiên cứu trên động vật, sau khi cho uống Tanakan cho thấy có sự hấp thu nhanh và hoàn toàn (ở phần trên của đường tiêu hóa), sự thải qua CO₂ thở ra và qua nước tiểu, và thời gian bán hủy sinh học khoảng 4g30'.

QUÁ LIỀU: Chưa có dữ liệu.

BẢO QUẢN: Dưới 30°C

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

HẠN DÙNG: 22 tháng kể từ ngày sản xuất.

KHÔNG DÙNG QUA THỜI HẠN SỬ DỤNG GHI TRÊN BAO BÌ

XUẤT XỨ: Pháp.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

↓



IPSEN

IPSEN Pharma - 65, quai Georges Gorse - 92100 Boulogne-Billancourt - FRANCE
Nhà sản xuất: Beaufour IPSSEN Industrie - rue Ethe Virton - 28100 Dreux - FRANCE

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh